

**QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI
TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN *MỘT MÙA HÈ DƯỚI BÓNG CÂY*
CỦA NGUYỄN THAM THIỆN KẾ**

Nguyễn Lê Khánh Huyền

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyennelekhanhuyen0410@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/9/2025; ngày hoàn thành phản biện: 25/9/2025; ngày duyệt đăng: 20/12/2025

TÓM TẮT

Tập truyện *Một mùa hè dưới bóng cây* của Nguyễn Tham Thiện Kế mở ra một thế giới nghệ thuật đậm chất nhân bản. Tác giả không hướng đến những bi kịch lớn lao hay vẻ đẹp rực rỡ bên ngoài mà kiên trì khai phá chiều sâu trong đời sống bình dị của những phận người nhỏ bé. Họ được khắc họa qua ba hình tượng nổi bật con người hành trình miệt mài đi tìm ký ức để soi chiếu bản ngã; con người thân phận lặng lẽ chịu đựng nhưng vẫn giữ gìn phẩm giá và khát vọng sống; con người mang vẻ đẹp vang bóng hóa thân thành ký ức sống của một thời, lưu giữ giá trị văn hóa cùng đạo lý truyền thống. Tại đây, văn chương không hẳn dừng ở việc kể chuyện mà cùng với đó mở ra hành trình tri ân, bảo tồn và khơi gợi vẻ đẹp nhân tính trong tâm hồn độc giả.

Từ khoá: Quan niệm nghệ thuật về con người, con người hành trình, con người thân phận, Nguyễn Tham Thiện Kế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tập truyện ngắn *Một mùa hè dưới bóng cây* của Nguyễn Tham Thiện Kế được trao giải văn xuôi của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2023. Trong dòng chảy văn chương, con người luôn là trung tâm hội tụ mọi chiêm nghiệm, hoài niệm và rung động nghệ thuật. Mỗi tác giả lại có cách lý giải, cắt nghĩa riêng, từ đó mở ra hướng tìm tòi và đổi mới hình thức thể hiện. Có người tập trung vào những số phận lớn lao, có người khắc họa bi kịch tinh thần, có người đề cao phẩm chất anh hùng. Nguyễn Tham Thiện Kế với giọng văn thủ thi, giàu tính tự sự lại hướng ngòi bút về những con người bé nhỏ trong đời sống thường nhật tuy lặng lẽ mà thấm đẫm tinh thần nhân bản. Ở thế giới nghệ thuật của

ông, nhân vật không phô trương cũng không bi lụy song hiện diện qua ký ức, bóng mát quê nhà cùng những chi tiết tưởng chừng vụn vặt ấy vậy mà bền bỉ và gợi nhiều ám ảnh.

2. NỘI DUNG

Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn Nguyễn Tham Thiện Kế không hướng đến cái phi thường hay hào nhoáng mà miêu tả những cái bé nhỏ, thường nhật. Đó là hình ảnh con người hành trình - những kẻ mãi lên đường trong ký ức và cảm xúc đi rồi trở về giữa miền quê, mùa cũ, bóng cây... như thể mang cả cuộc đời trong chiếc ba lô hồi tưởng. Bên cạnh đó là con người thân phận với những số phận nhỏ bé đôi khi vô danh, không gắn với biến cố lớn lao nhưng lại chất chứa nỗi niềm thâm sâu. Đồng thời, ông khắc họa con người vang bóng là những cá thể từng đi qua đời sống bằng sự tử tế, tận tảo và lòng bao dung nay chỉ còn hiện hữu trong ký ức. Dẫu không còn hiện diện trong thực tại, những vẻ đẹp ấy vẫn lặng thầm phát sáng trong tâm tưởng người ở lại.

2.1. Kiểu con người hành trình

Nhân vật hành trình trong văn học cổ điển thường hiện lên như những kẻ lên đường với lý tưởng sáng rõ và đích đến xác định. Họ đi để chinh phục, khẳng định bản ngã hoặc hoàn tất một sứ mệnh. Sang đến văn học hậu hiện đại, hành trình không còn gắn với mục tiêu ngoài thân mà trở thành nhu cầu tự thân. Con người đi không phải để đến, trái lại để thoát khỏi sự trì trệ và tồn tại trong chuyển động. Điểm khởi đầu và kết thúc bị xóa nhòa chỉ còn lại những chặng dừng phi định hướng với ký ức và cảm xúc đan xen. Họ sống nhờ cảm giác hơn là chân lý, tồn tại trong trạng thái vừa là chính mình nhưng cũng không biết mình là ai.

Trong những truyện ngắn của Nguyễn Tham Thiện Kế như *Một mùa hè dưới bóng cây*, *Lời hẹn mùa hoa cũ*, *Trái hồng xanh trong tay*, *Năm mươi và Năm mươi*, *Mùa hoa bạc hà chưa hết ở Sơn Nguyên*, *Lá phong hương sẽ thấm hạ huyền*, *Nếu trở về qua cây cầu cũ...* nhân vật “tôi”, “gã” đều xuất hiện như lũ khách rong ruổi qua miền núi, phố cổ, ngõ xưa tìm lại một kết nối mơ hồ đã thất lạc. Ở họ, hành trình là cách chống lại sự trống rỗng của bản thể cùng cuộc kiếm tìm nơi ký ức và nỗi buồn hòa vào nhau.

Điểm đặc sắc của Nguyễn Tham Thiện Kế khi ông kiến tạo nhân vật bằng cảm giác thay vì lý trí. Nhân vật không cất nghĩa từ góc độ siêu hình hay triết học mà trực tiếp cảm nhận thế giới bằng những va chạm nhỏ nhất: một chợ phiên, một khách sạn ọp ẹp, một mái phố phủ rêu, con dốc sương mù. Những chi tiết tưởng chừng vụn vặt như chiếc khăn, con chó H'mong, gói snack, hay chiếc xe sa cát... đều trở thành ký hiệu mở ra tầng nghĩa sâu về niềm khao khát, sự tiếc nuối, nỗi cô đơn hay ước vọng sống lặng thầm. Chính trong cách viết này, nhân vật hành trình được phôi mở như bản thể cảm giác vừa mong manh lại giàu nội lực.

Nếu hành trình có thể in dấu trên bước chân thì với Nguyễn Tham Thiện Kế, hành trình ý nghĩa là cuộc đi xuyên qua nội tâm giữa cái tôi hôm qua và cái tôi hôm nay. Truyện ngắn *Lời hẹn mùa hoa cũ* đã dựng nên mẫu hình tiêu biểu nhân vật “gã” thoát đầu xuất hiện như thế kẻ lang thang vô định: “gã trở thức lúc ba giờ sáng” [2, tr.6], lặng lẽ rời căn gác lửng bước vào màn sương “như hồ nước nổi vầng trăng” [2, tr.6]. Gã đến phố cổ không phải để đạt một mục tiêu cụ thể mà bởi một thôi thúc mơ hồ có thể là hoài niệm hay một duyên nợ chưa gọi thành tên. Sự đơn độc này khiến hành trình của gã trở thành một hành động dẫn thân tự nguyện cùng mở lòng trước thế giới.

Ban đầu, gã chỉ tò mò trước món thắng cố “chảo lớn sôi nghi ngút, thiếu phụ H’mong đảo đũa, bọt trắng trào lên bốc khói phùng phùng vị thảo quả, hoa hồi, quế chi, sả, gừng...” [2, tr.9]. Từ sự tò mò ấy, gã dần tiến vào chiều sâu văn hóa học cách ăn thắng cố cùng rượu ngô Mèo Vạc và cuộc gặp gỡ đặc biệt với Mí Chạ – một ông lão H’mong yêu chó đến tận cùng. Gã cùng Mí Chạ uống rượu, ăn thắng cố, trò chuyện, chia sẻ niềm vui nhỏ bé. Khi chứng minh được khả năng xem tướng chó, gã được trao một con chó quý là biểu tượng cho sự thừa nhận cùng tin cậy. Do đó, hành trình vượt khỏi không gian địa lý trở thành hành trình vượt biên văn hóa để được công nhận như một thành viên.

Song, không dừng lại ở đó khi biết Mí Chạ ngồi trước homestay “Mặt lấm lem, mắt ngầu đỏ” [2, tr.15], gã đã trả lại con chó. Việc làm không đơn thuần trao trả vật chất mà còn là một sự lựa chọn hướng về nhân cách “Hai bên quỵến luyến nhau thế, chia rẽ thế, gã thấy đau lòng” [2, tr.16]. Giây phút đó trở đi, gã không còn bị chi phối bởi ham muốn chiếm hữu mà trở thành con người biết dừng biết lùi để gìn giữ tình cảm. Bước ngoặt ấy mang chiều sâu triết lý khi gã cất lời hẹn “mùa hoa đào nở mang đến chợ phiên phố cổ cho tao” [2, tr.16]. Không dừng lại lời hẹn với Mí Chạ, thêm đó là lời hẹn với chính mình sẽ tiếp tục đi, tiếp tục sống tử tế.

Lời hẹn mùa hoa cũ minh chứng con người hành trình không nhất thiết phải đi xa, quan trọng hơn hết biết lắng nghe, cảm nhận, thay đổi và giữ lời. Hành trình không được đo bằng chiều dài chặng đường mà bởi độ sâu của tâm hồn khi nhân vật gã đã bước đi để sống chậm, học cách trân trọng giá trị văn hóa, nhân phẩm và lòng tin. Kiểu con người hành trình trở thành mẫu hình của một thế hệ đi để thấu hiểu, sống để thêm chiều sâu, yêu để gìn giữ sự tử tế.

Trong *Nếu trở về qua cây cầu cũ* Nguyễn Tham Thiện Kế tiếp tục khắc họa nhân vật hành trình trong dáng vẻ của một kỹ sư cầu đường song chất chứa nỗi u hoài. Chuyến công tác khảo sát địa hình trở thành cái cớ để gã “trở về trước cây cầu cũ, trở về ngôi nhà tuổi trẻ xưa” [2, tr.266]. Qua ống kính kính vĩ, gã không những nhìn thấy cảnh quan mà còn mở ra một thế giới khác “Lòa nhòa nhức mắt một bầu tiên nữ té nước trên nhau. Những bờ vai tròn, những bầu ngực vồng căng ướt rùng. Gã hút vào chấm nốt ruồi son nơi hõm vai ngà ngọc” [2, tr.267]. Khoảnh khắc ấy đánh thức ký ức tình yêu

thuở trẻ gọi về hình bóng người con gái đã xa, vượt ra ngoài cảm giác nhục thể. Từ đây, hành trình của gã trở thành cuộc đối diện với chính mình và phần quá khứ không thể chạm lại.

Đêm núi rừng Tây Bắc, gã ngồi lặng bên bếp lửa mang nặng nỗi thức tỉnh của kẻ vừa soi thấy vực sâu bản ngã. Nhưng tiếng gọi xa xăm của công việc “còn bao nhiêu sông suối Tây Bắc chưa nối cầu” [2, tr.274] kéo gã trở lại. Nhân vật buộc phải bước tiếp vượt qua bản năng và day dứt để hoàn thành phần đời còn lại. Chiếc máy ảnh cùng cuộn phim bỏ lại nơi bậc cầu thang nhà hàng trở thành dấu hiệu của sự từ bỏ, cũng là vết thương tình yêu chưa kịp khép. Khoảnh khắc Lam Suong vẫy khăn tiễn đưa trong khi gã hoàn toàn không hay biết đã biến hành trình ấy thành một cuộc chia ly muộn màng để lại dư âm ám ảnh.

Lần trở về này không khái hoàn, không hứa hẹn chỉ còn một con người bình thường với trái tim từng rung động “Thì ra gã cũng có một cây cầu cũ và mối tình chưa bao giờ kết” [2, tr.276]. Ở điểm dừng ấy, hình tượng con người hành trình không phải anh hùng mà là một người phạm phải đối diện với mất mát. Gã ra đi để trở về, soi chiếu ký ức cũng để thấu hiểu có những cây cầu vĩnh viễn không thể bắc lại.

Truyện ngắn *Năm mươi và Năm mươi* khắc họa chân dung Gã sống bằng những chuyến đi vừa phiêu lưu vừa lạc hướng. Một cơn mưa bất chợt mở ra hành trình phiêu lưu tâm thức: chuyến tàu hàng khựng lại ở ga xếp rồi kéo dài qua núi đèo, nhà trọ, cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên với cô gái khoác Manteau vàng. Gã liên tục bị cuốn vào các tình huống bất ngờ để hàng loạt câu hỏi bật lên: Vì phải đến vườn Mai? Đến đó để làm gì?... những bản khoăn ấy dần hé lộ bản chất của kiểu con người hành trình đi vì sự thôi thúc phải lên đường.

Gã buông thả hết mình trong trải nghiệm: nhảy tàu bất chấp, chấp nhận trọ cùng người lạ, uống rượu, ăn nhái khô, trò chuyện xuyên đêm, thậm chí cuốn vào va chạm thân thể với Manteau vàng. Mỗi khoảnh khắc được sống trọn vẹn song cũng phủ đầy tạm bợ, bấp bênh. Người đàn bà đồng hành hiện ra như một bóng dáng lữ khách. Họ tìm thấy nhau trong 24 giờ ngắn ngủi, cùng soi chiếu những vết thương âm thầm rồi chia tay bằng lá thư vồn vẹn dòng chữ: “50/50 ông nhỉ” [2, tr.156]. Điều đọng lại sau chuyến đi không phải tình yêu mà là khoảng trống ngân nga, lạnh lẽo và cô đơn. Hành trình không khép lại bằng kết thúc trọn vẹn mà để lửng. Cái có đi đến vườn Mai rốt cuộc chỉ như bề mặt bởi điều Gã thực sự tìm thấy trong chính trải nghiệm phiêu lưu, đối thoại, va chạm và cả sự hụt hẫng khi phải buông tay... thực chất hơn. Tác phẩm cho thấy con người hành trình tồn tại nhờ dịch chuyển, sống trong từng khoảnh khắc nhưng luôn day dứt trước sự bất toàn của đời sống.

Nhân vật đâu chỉ phản ánh sự dịch chuyển không gian, đồng thời mở ra kiểu tồn tại giàu tính biểu tượng. Bước đi bất định chất chứa khát vọng thoát khỏi sự trì trệ, vừa nuôi dưỡng cảm giác được sống, cùng lúc phơi bày sự mong manh của kiếp người. Bằng

hệ thống chi tiết giàu sức gợi và việc đặt nhân vật trong tương tác với ký ức, văn hóa và tha nhân, Nguyễn Tham Thiện Kế đã khắc họa hành trình như cách con người đi sâu vào bản thể học cách yêu thương, sẻ chia và đối diện với chính mình. Nhờ thế, nhân vật hành trình không những mang dấu ấn cá nhân lại còn gợi mở những suy tư rộng lớn về nhân tính trong đời sống hôm nay.

2.2. Kiểu con người thân phận

Nếu kiểu con người hành trình trong sáng tác của Nguyễn Tham Thiện Kế là biểu tượng cho khát vọng kiếm tìm với những bước đi dạn dày trải nghiệm thì kiểu con người thân phận lại hiện lên với những cá thể bé nhỏ lặng lẽ gánh chịu nỗi nhọc nhằn của đời sống. Họ không ồn ào, chẳng phản kháng dữ dội nhưng sự tồn tại vẫn tỏa ra vẻ đẹp nhân bản tựa ánh nắng yếu ớt xuyên qua tán lá mùa hè mong manh mà bền bỉ, mờ nhạt song vẫn ấm áp.

Nhân vật trong tập *Một mùa hè dưới bóng cây* mang dáng vẻ mộc mạc đôi khi khắc khổ nhưng ẩn chứa sức mạnh tinh thần sâu lắng. Những phận người trong *Đám cưới hoa dong riêng*, *Mặt người khác*, *Có một ai trong bóng tối nhìn tôi*, *Chạy khỏi S*, *Chuyến buýt 16h30'*, *Làng Đồi dưới dốc hoa*, *Một mùa hè dưới bóng cây*... đều gợi ra hình ảnh con người nhỏ bé giữa cuộc đời rộng lớn vừa chịu nhiều khắc nghiệt vừa giữ trong mình khát vọng nhân sinh.

Đám cưới hoa dong riêng mở ra khoảng lặng nhân bản giữa bức tranh chiến tranh ngọt ngào. Tại đây, số phận không khắc họa bằng mất mát bi lụy mà bằng những rung động tinh tế đủ sức buộc độc giả dừng lại chiêm nghiệm. Nhân vật “hắn” người lính trẻ liều lĩnh rời đơn vị để làm đám cưới thế nhưng hành động không phải sự đào ngũ vì sợ hãi, đúng hơn là ẩn giấu sau dáng vẻ ngang tàng với một trái tim khao khát yêu thương, mong sống trọn vẹn đời người giữa khói lửa.

Song hành với “hắn” là “gã” người đồng đội được cử đi bắt mang trong lòng cuộc giằng co giữa kỷ luật và tình người. Từ mệnh lệnh khô cứng, gã lặng lẽ chọn bao dung “Định buột lời chuẩn úy là trên biên máu trộn bột đá vôi. Nhưng gã âm ừ ra dấu hắn hãy mau theo cô dâu.” [2, tr.49]. Bốn mươi năm sau, người lính năm xưa giờ là phóng viên hồi hưu bất ngờ đối diện ký ức qua những tấm ảnh đen trắng được phục dựng. Thế nhưng sự trở về không trọn vẹn khi nhân vật chỉ bắt gặp những gương mặt mờ nhòe, mảnh ký ức đã bị thời gian lấp vùi. Dải hoa dong riêng từng rực đỏ bên doi cát giờ đã biến mất, thay vào những bờ kè bê tông lạnh lẽo. Bi kịch của con người thân phận không nằm ở cái chết dữ dội mà nằm ở sự lặng lẽ tan biến, bị lịch sử xóa nhòa.

Điểm nhấn ở đoạn kết về sự xuất hiện của cô gái là kết quả của tình yêu ngoài kỷ cương năm ấy. Câu thốt “Nét của cha, dáng của mẹ” [2, tr.51] trở thành bằng chứng sống cho một số phận, khẳng định người cha từng yêu, từng chiến đấu và sống trọn vẹn. Lời thì thầm của người phóng viên “Bố cháu đàn ông lắm...” [11, tr.51] vang lên như câu

xác tín nhân bản, hồi quang từ một kiếp người đã lùi vào dĩ vãng. Bởi vậy, *Đám cưới hoa dong riêng* không dựng tượng đài anh hùng bi tráng mà khắc họa số phận bé nhỏ biết phản kháng bằng cách sống tử tế và yêu thương. Hoa dong riêng từ đó trở thành biểu tượng của sức sống mãnh liệt và vẻ đẹp nhân văn.

Khác với không khí chiến tranh, *Mặt người khác* đặt con người vào bối cảnh hậu chiến hiện đại. Không còn bom đạn nhưng phận người lại oằn mình trước tai họa riêng tư và mặc cảm nội tâm. Cô gái bán hoa huệ cùng gã phụ bếp hiện lên như những hình hài bị che khuất sau “khăn đen” và “khẩu trang” - dấu hiệu của sự tự ti và ám ảnh về khoảng cách xã hội. Họ không đối diện cái chết tức khắc mà phải vật lộn với bản thân mình và ánh mắt thế gian. Bi kịch không nổ tung dữ dội, song lặng lẽ đến từ sự bỏ lỡ và chia lìa: ngay khi tìm thấy đồng điệu, họ vẫn bất lực trong việc nắm giữ nhau.

Ở *Đám cưới hoa dong riêng* và *Mặt người khác*, Nguyễn Tham Thiện Kế đều đặt nhân vật vào thế mong manh trước số phận, đồng thời làm nổi bật vẻ đẹp nhân văn. Dẫu con người ấy không than hay oán thán nhưng họ phản kháng âm thầm bằng tình yêu, sự kiêu hãnh và khát vọng sống. Người lính cưới vợ trong khói lửa hay cô gái dám bung tấm khăn che mặt giữa đám đông đều cất lời khẳng định mình là cá thể xứng đáng được trân trọng.

Sự khác biệt trong *Đám cưới hoa dong riêng* gắn bi kịch với chiến tranh và ký ức bị lịch sử lấp vùi. *Mặt người khác* lại phơi bày bi kịch hiện tại khi mặc cảm cá nhân khiến con người tự đánh mất cơ hội sống thật, bỏ lỡ hạnh phúc mong manh ngay trước mắt.

Nhìn vào *Một mùa hè dưới bóng cây*, Nguyễn Tham Thiện Kế tiếp tục khắc họa rõ nét kiểu con người thân phận bé nhỏ bị vùi dập trong vòng mưu sinh khắc nghiệt. Không gian bển cá hiện lên trong sắc nắng cuối ngày tựa thể một thế giới rệu rã: “bển cá thiếp ngủ giữa dãy quán, kho đông lạnh lụp xụp. Ruồi toá như vung đổ đen...” [2, tr.311]. Hình ảnh xác xơ ấy không những gợi sự bần thiu, ngọt nhạt mà còn phơi bày cuộc sống tạm bợ đầy bấp bênh của những kiếp người nơi vùng biển cát.

Cu Nhõ người đàn ông lam lũ sống bằng nghề thợ máy là hình ảnh tiêu biểu: cứng cỏi nhưng bi đát bị cuốn trong vòng xoáy cờ bạc, rượu chè, lẩn trốn biên phòng. Dẫu vẫn còn chút thiện để xót xa, sẻ chia song cuối cùng anh vẫn rơi vào bi kịch: “Tuồng người ta đến bắt, Cu Nhõ hốt hoảng cầm xuống vục liệng liệng như con mực một nắng” [2, tr.322]. Cái chết bất ngờ, phi lý của Cu Nhõ minh chứng một đời người bị nghiền nát bởi nghèo đói, cám dỗ và sự nghiệt ngã của số phận.

Bên cạnh đó, những người đàn bà nơi bển cá cũng không thoát bi kịch “nhàu nhò, lam lũ ẩn mình trong tất tay tất chân” [2, tr.312] gắn đời mình với gánh nặng chồng con, chịu đựng sự bê tha của đàn ông. Họ chống chọi bằng sức cam chịu cùng niềm vui nhỏ nhoi. Và như thế, Nguyễn Tham Thiện Kế không lý giải bằng câu văn triết lý mà

chọn những lát cắt trần trụi của đời sống như phận người lênh đênh bầu vùi vào nhau để tồn tại song vẫn không vượt thoát bi kịch định mệnh.

Từ chiến trường rục rưa đến bến cá xơ xác hay đời sống hậu chiến, nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Tham Thiện Kế đều mang diện mạo con người thân phận là cá thể nhỏ bé mong manh nhưng giàu phẩm giá. Họ không được lý tưởng hóa như anh hùng mà hiện lên trong lam lũ, tổn thương hay những khát vọng yêu thương và sống tử tế. Chính sự hiện diện trầm lặng ấy đã khẳng định chiều sâu nhân bản trong sáng tác của ông, nơi vẻ đẹp của kiếp người toả sáng trong mọi nẻo đời tối tăm và bất toàn nhất.

2.3. Kiểu con người mang vẻ đẹp vang bóng hoài niệm

Trong sáng tác của Nguyễn Tham Thiện Kế nổi bật một lớp nhân vật mang trong mình chiều sâu lịch sử cá nhân và cộng đồng, sống lặng lẽ nhưng thấm đẫm vẻ đẹp trầm tích. Mỗi người mang sắc thái riêng song tất cả đều gặp nhau ở điểm chung là ký ức sống - biểu tượng của một thời đã qua. Do đó, sự hiện diện của họ không chỉ làm thế giới truyện ngắn trở nên giàu chất thơ mà còn gợi những suy tư nhân sinh sâu xa. *Chỉ còn cây và nắng*, *Lời hẹn mùa hoa cũ*, *Đào phai theo dấu khói*, *Bóng những tàn hoa lau*, *Quầng tối dưới thông phong*, *Nằm dưới hoa mộc miên...* là minh chứng tiêu biểu cho kiểu con người mang vẻ đẹp vang bóng ấy.

Trong *Chỉ còn cây và nắng*, Già Téc hiện lên như một nhân vật đặc biệt với kết tinh của đạo lý truyền thống, phẩm cách dân gian và văn hóa bản địa. Trước hết, ông hiện thân cho những giá trị đạo đức từng là nền tảng xã hội xưa. Sự chùng mực, lòng nhân hậu và đức khiêm nhường ở Già Téc khiến người đọc cảm nhận rõ nhân cách sống nặng tình nghĩa. Ông không màng vật chất hay danh lợi, chỉ đặt trọng tâm vào sự tử tế và lòng biết ơn. Hình ảnh “tôi chùng xuống, an lòng trên sàn bương phập phành, đến thật gần, để cho già nắm tay hàm ơn vì chai nước mắm, phong bánh đậu, lít dầu hỏa mà Thầy Mẹ chia sẻ.” [2, tr.18-19] cho thấy một thái độ sống giản dị nhưng giàu nhân văn. Nổi bật hơn khi sự giúp đỡ được ông đón nhận không phải như ân huệ mà tựa thể một biểu hiện của lòng trọng thị giữa con người với con người: “Già cũng như bao mế bủ của Mùòng Sụ đều mến quý Thầy Mẹ, không hẳn vì những thịnh tình, mà là họ được trọng thị” [2, tr.19]. Đạo lý biết ơn và kính trọng là vốn quý của đời sống truyền thống càng trở nên day dứt khi so sánh với thực tại hiện đại đang dần lãng quên.

Chiến tranh để lại nhiều thiệt thòi, Già Téc bị thương nhưng vì “lấn lộn giấy tờ, không thương binh nên không trợ cấp” [2, tr.19]. Ông trở về mù trong cảnh nghèo khó “túc tắc bẫy chim thú, đơm cá, khoét nõ điếu, bán điếu, tầu thuốc, bán lá thuốc tiêu thực. Rừng núi Mùòng Sụ dang tay cưu mang già chậm chậm sống” [2, tr.19]. Thế mà ông không oán trách, trái lại chọn hòa vào thiên nhiên. Nhịp sống chậm rãi ấy không đơn thuần là sự cam chịu mà chính là triết lý sống thuận theo đất trời, sống đủ và sống tử tế.

Điều đáng chú ý, thiên nhiên với Già Téc không hẳn chỉ là nơi nương nhờ sinh tồn mà xem đó là không gian văn hóa con người giao hòa cùng đại ngàn. Hình ảnh “một không gian ám khói, thoảng mùi thịt nướng, cơm nếp và mùi măng giang, măng nứa lên men, mùi đại ngàn, luôn âm vọng tiếng bước chân” [2, tr.20] khẳng định ông sống trong sự hòa quyện bền chặt với rừng núi. Già Téc vì thế trở thành ký ức tập thể tựa bản kinh sống lưu giữ hồn vía cộng đồng Mường Sụ.

Nhịp sống an yên giữa biến động thời cuộc cũng làm nên chiều sâu nhân cách của ông. “Tâm cuối xuân đầu hè, cây mí bùng hoa vàng như vãi hoa cúc trên mái rừng xa thì cũng lúc Già Téc ngừng bán hàng mười hôm. Già cần nghỉ ngơi và chuẩn bị đồ nghề... Hong lại bộ quân phục màu cứt ngựa qua thời gian đã phếch như bột che nắng” [2, tr.20]. Đó không phải biểu hiện của sự lạc hậu mà là tâm thế điềm tĩnh của một nhân cách đã hòa quyện cùng thiên nhiên và văn hóa truyền thống.

Từ những việc nhỏ bé như lựa lông gà làm phất trần, thối gà trống làm quà sêu Tết... Già Téc đã giữ lại nhịp thở của một nền văn hóa đang phai nhạt. Khi tên tuổi ông được nhắc đến trong hồi ký của một vị tướng, sự thật về vết thương chiến tranh mới được trả lại, tuy nhiên tất cả đã quá muộn. Ông ra đi lặng lẽ, nhẹ tênh như chiếc lá cuối mùa. Người dân Mường Sụ góp sức dựng ngôi mộ đá bên gốc vả, rồi lũ lớn cuốn đi tất cả chỉ còn cây và nắng ở lại như thể thiên nhiên cúi đầu lưu giữ chút tàn dư về một kiếp người âm thầm mà không hề tầm thường.

Có thể nói, Già Téc là hiện thân của vẻ đẹp vang bóng được bồi đắp từ đạo lý truyền thống, sự hòa hợp với thiên nhiên và phong thái sống giàu triết lý. Thông qua nhân vật này Nguyễn Tham Thiện Kế khơi dậy ký ức, gửi gắm thông điệp cho hiện tại: trong con lối hiện đại hóa, con người cần giữ lấy sự tử tế và nhân văn để không đánh mất căn cốt văn hóa.

Nếu Già Téc gắn bó với ký ức bản địa thì Chaly trong *Đào phai theo dấu khói* lại hiện diện như một tao nhân vang bóng sống thanh thản giữa đời thường. Ông lão nghệ nhân bonsai xuất hiện với dáng vẻ khác lạ: trang phục kỳ dị mà thanh thoát, ánh mắt bình thản tách biệt khỏi xô bồ của chợ đời. Hình ảnh ấy lập tức gợi nhớ dáng dấp tao nhân xưa sống cao nhã, lấy cái đẹp làm thước đo nhân cách.

Giá trị của Chaly không ở mỗi phong thái, hơn nữa là quan niệm sống sâu xa. Trước cảnh đào rừng bị tàn phá để bán rẻ dịp Tết, ông gay gắt cảnh báo “Trăm năm nữa trên dấu chân chúng mày cỏ cũng không thềm mọc” [2, tr.236]. Lời cảnh báo vừa chất chứa sự giận dữ, vừa hàm chứa triết lý: hủy hoại thiên nhiên đồng nghĩa với hủy diệt chính tương lai con người. Chaly trở thành tiếng nói lương tri nhắc nhở con người về trách nhiệm với môi trường.

Song song với sự nghiêm khắc, Chaly toát lên vẻ nhân văn hiếm có. Gặp một phụ nữ trẻ biết thưởng thức bonsai, ông sẵn lòng trao tặng cây quý và chia sẻ bí quyết chăm

sóc. Trong mắt ông, hoa không phải món hàng trao đổi mà chính là nhịp cầu tri âm gửi gắm nhân cách. Ở cảnh cuối, ông nhặt những cành đào bị bỏ nơi bãi rác và nâng niu bó thành đóa hoa mới. Lời ông nhắn “Hoa rơi xuống đất vẫn là hoa, cậu ạ” [2, tr.240] vang lên như triết lý thẩm mỹ: cái đẹp không bao giờ mất đi, chỉ cần có bàn tay nâng niu và ánh nhìn trân trọng. Thế nên, Chaly tượng trưng cho lối sống cao nhã giữ đạo với thiên nhiên, sống chậm đẽ cao tri âm thay vì chạy theo lợi ích vật chất.

Đến *Bóng những tàn hoa lau*, Nguyễn Tham Thiện Kế khắc họa hình tượng con người vang bóng qua nhân vật chị Như - bóng dáng quá khứ còn vương lại giữa hiện thực khắc nghiệt. Bi kịch tình yêu cùng cái chết dữ dội của đại úy Thái Hưng đã biến chị thành chứng tích sống cho một thời máu lửa. Kể từ đó, trong căn nhà tập thể xập xệ giữa nghề làm gỏi đẽm nhồi bông lau, chị sống như người lạc thời có mặt mà như tan biến tựa “bóng tàn hoa lau trong se lạnh” [2, tr.301].

Hình ảnh chị Như khâu từng ô vuông vải chàm, nhồi bông lau “nhẹ hơn cả hơi thở” [2, tr.308] chẳng những gợi nét lam lũ mà còn phả bóng một thế giới xưa cũ của tình yêu, thủy chung và nỗi mất mát trở thành ám ảnh bất tận. Chị từ chối ngôi nhà tình nghĩa khang trang, kiêu hãnh gắn bó với căn nhà cũ kỹ cùng ký ức và hương hoa lau. Nơi ấy, con người vang bóng hiển hiện như một ký ức biết đi vừa kiêu hãnh vừa tàn phai.

Từ dáng dấp chị Như, nhà văn khắc họa vẻ đẹp vang bóng của một thế hệ từng đi qua chiến tranh không còn hòa nhập trọn vẹn với thực tại, dấu vẩy vẫn lặng lẽ gìn giữ giá trị nhân bản. Như ánh sáng chập chờn của hoa lau phơ phất rồi ngã bóng xơ xác, nhân vật gợi nhắc quá khứ bi thương nhưng kiêu hãnh như hồi quang còn sót lại giữa hiện tại mong manh.

Rõ ràng, kiểu nhân vật vang bóng trong sáng tác của Nguyễn Tham Thiện Kế được kết tinh từ ký ức và nhân cách. Họ là dấu vết còn lại của quá khứ, đồng thời lưu giữ đạo lý truyền thống và khơi gợi suy tư cho hiện tại. Dù trong dáng vẻ an nhiên của Già Tếc, phong thái cao nhã của Chaly hay bóng dáng mờ nhòa của chị Như, tất cả đều cùng tỏa sáng vẻ đẹp nhân văn bền bỉ mà kiêu hãnh, lặng lẽ mà giàu sức gợi.

3. KẾT LUẬN

Quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Tham Thiện Kế trong tập truyện *Một mùa hè dưới bóng cây* không khắc họa những hình tượng anh hùng hay nhân vật mang tầm vóc siêu hình, hơn hết hướng ánh nhìn vào cả phận người nhỏ bé, nhiều ký ức chưa khép lại hay những bước chân phiêu bạt. Từ cuộc hành trình đến thân phận cùng dư vang quá khứ đến hiện thực đời thường, nhân vật của ông đều toát lên vẻ đẹp nhân bản lặng sâu. Thông qua lối viết dung dị giàu dư ba, Nguyễn Tham Thiện Kế gửi

gắm quan niệm về con người trong trang viết không chỉ mang ký ức và tình thương mà còn là điểm tựa cho những giá trị nhân văn trường tồn.

Với Nguyễn Tham Thiện Kế - cây bút tài hoa, bền bỉ và giàu nhân ái trong đời sống thì văn chương không dừng lại ở nghệ thuật, thêm vào đó là mạch sống gắn liền với số phận cá nhân, quê hương và ký ức cộng đồng. Cầm bút, ông tìm cách gìn giữ những điều đã qua, cùng gửi gắm lòng tri ân lặng lẽ cùng nuôi dưỡng khát vọng sống tử tế. Thông qua hình tượng con người hành trình, con người thân phận và con người vang bóng, nhà văn đã kiến tạo một thế giới nghệ thuật đậm chất nhân văn không phô trương cái đẹp mà lan tỏa âm thầm qua từng chi tiết đời thường, cả phận người hiền lành hay mọi hồi ức chan chứa nghĩa tình. Chính những nhân vật ấy cấu tạo chiều sâu nhân bản và sự tinh tế trong bút pháp của ông với giọng văn không cầu kỳ cũng chẳng lên gân mà lại đủ sức khiến người đọc lặng đi khi bắt gặp bóng dáng bản thân mình trong đó. Trong hành trình tìm kiếm bản sắc cho văn học Việt Nam đương đại, Nguyễn Tham Thiện Kế đã góp tiếng nói riêng biệt đầy cảm xúc và trí tuệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Tham Thiện Kế (2023), *Một mùa hè dưới bóng cây*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [3]. Huỳnh Như Phương (2021), *Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Trần Đình Sử (Chủ biên, 2024), *Giáo trình Lí luận văn học – Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Bùi Việt Thắng (1999), *Bình luận truyện ngắn*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

**THE ARTISTIC CONCEPTION OF HUMAN BEINGS
IN A *SUMMER UNDER THE TREE'S SHADE* BY NGUYỄN THAM THIÊN KẾ**

Nguyen Le Khanh Huyen

Faculty of Literature and Linguistic,
University of Sciences, Hue University

Email: nguyenlekhanhuyen0410@gmail.com

ABSTRACT

The short story collection *A Summer under the Tree's Shade* by Nguyễn Tham Thiên Kế opens up a literary world imbued with profound humanistic sensibilities. Rather than pursuing grand tragedies or dazzling aesthetic effects, the author patiently explores the inner depths of ordinary lives. His characters emerge through three distinctive archetypal figures: the journeying individual, who persistently searches for memories as a means of self-reflection; the figure of fate, quietly enduring hardship while preserving dignity and the will to live; and the timeless persona, who embodies the living memory of an era while safeguarding cultural values and traditional ethics. Within this narrative space, literature does more than recount stories; it unfolds as a journey of remembrance, preservation, and the awakening of humanistic beauty within the reader's consciousness.

Keywords: The artistic conception of human beings; the journeying self; the figure of fate; Nguyễn Tham Thiên Kế.